**LỊCH BÁO GIẢNG**

**Tuần 14**

*Từ ngày 06/12 đến 10 /12/2021*

**Cách ngôn: Con hơn cha là nhà có phúc.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai****06/12** | **Sáng** | **1** | **TV** | Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động |
| **2** | **TV** | Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân |
| **3** | **T** | Luyện tập chung |
| **4** | **TNXH** | Bài 5 : Ôn tập chủ đề Gia đình (tiết 1) |
| **Chiều** | **1** | **TV** | Đọc: Ánh sáng của yêu thương |
| **2** | **TV** | Đọc: Ánh sáng của yêu thương |
| **3** | **T** | Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 |
| **Ba****07/12** | **Chiều** | **1** | **T** | Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 |
| **2** | **TV** | Viết: Chữ hoa P |
| **3** | **TV** | Đọc: Chơi chong chóng (tiết 1) |
| **Tư** |  |  |  | **Nghỉ** |
| **Năm****09/12** | **Sáng** | **1** | **T** | Ôn tập hình phẳng |
| **2** | **TV** | Đọc: Chơi chong chóng (tiết 2) |
| **3** | **TV** | Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/ưu; ăt/ăc, ât/âc |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện đọc |
| **Sáu****10/12** | **Sáng** | **1** | **T** | Luyện tập |
| **2** | **TV** | Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy |
| **3** | **TV** | Luyện viết đoạn: Viết tin nhắn |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện viết |
| **Chiều** | **1** | **LT** | Ôn tập phép cộng, trừ |
| **2** | **TNXH** | Bài 5 : Ôn tập chủ đề Gia đình (tiết 2) |
| **3** | **HĐTN** | Sinh hoạt lớp tuần 14 |

*Thứ 2 ngày 06 tháng 12 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, cây cối , người và hoạt động từng người theo tranh.

- Trả lời được được câu hỏi theo nội dung các bức tranh.

- Phát triển vốn từ chỉ người, sự vật, chỉ hoạt động.

**\* Phẩm chất:**

- Rèn kĩ năng nói và viết theo câu hỏi về nội dung theo chủ đề tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** nghe hát**2. Hình thành KT mới:****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các đồ vật.+ Các hoạt động.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Quan sát tranh trả lời câu hỏi.***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc đoạn thơ- GV tổ chức HS tìm các từ ngữ chỉ hoạt động có trong đọan thơ- YC HS làm bài 4 vào VBT/ tr.66.- Nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:Ông đang làm gì?-Trước mặt ông và bạn có gì?Bà đang làm gì? -Bà đang ngồi ở đâu?Bố ,mẹ đang làm gì?- Bố cầm khăn lau là gì? Sao bố đeo găng tay? mẹ đang đứng ở đâu?Bạn nhỏ đang làm gì?-Đang ngồi đâu? Trức mặt có gi?- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Tên đồ vật: nồi chảo, rổ ,rau, quạt điện, tôvít, bình tưới, chổi, đồ chơi trẻ em+ Các hoạt động: sào sau, nhặt rau, sửa quạt, tưới nước, quét nhà, xếp- chơi đồ chơi.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS làm bài.- HS chia sẻ câu trả lời: may, thêu, chạy, nối, sửa.- HS đọc.- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :Ông đang chơi cờ với bạnBà đang xem ti viMẹ và bố đang lau dọn vệ sinh nhà cửaBạn nhỏ đang viết bài- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC**

**EM ĐÃ LÀM CÙNG NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Viết được 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân.

- Nêu và kể những việc mình đã làm cùng người thân.

- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về việc làm cùng người thân.

**\*Phẩm chất:**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** cả lớp nghe hát**2. Hình thành KT mới:****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Bạn nhỏ và ông đang đi đâu?bạn thể hiện tình cảm với ông như thế nào?+ Bạn gái đang làm gì cùng bố?ở đâu?Bà và em bé đang cùng nhau làm gì? Có vui vẻ không?Em bé và mẹ đang cùng nhau làm gì? ở đâu? Trước mặt có những gì?- YC HS làm bài 5 vào VBT/ tr.67- HDHS nói kể về những việc mình đã làm cùng người thân trong gia đình- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:Viết 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra câu hỏi gợi ý:\*Em đã cùng người thân làm những việc gì? Khi nào?\*Em đã cùng người thân làm việc đó như thế nào?\*Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó cùng người thân- YC HS thực hành viết vào bài 6 VBT tr.67- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:+ Nắm tay dắt ông đi+ Trồng cây cùng bố.+Bà đọc truyện cho bé ngheEm giúp mẹ rủa bát đĩa- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện tình cảm ông bà và cháu- HS chia sẻ theo nhóm 4. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.

- HS biết xem tờ lịch tháng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Mô hình đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** kiểm tra bài cũ**2. Hình thành KT mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút:? Đồng hồ chỉ mấy giờ.- Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6. ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.- Mở rộng: Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút.Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.- GV yêu cầu HS đọc mẫu.- Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8? - Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.Chốt: Kĩ năng đọc và xem tờ lịch tháng.GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS chia sẻ:Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.Vì sao em biết điều đó?Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng? - Chốt: Kĩ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.Bài 4:Gv yêu cầu hs đọc đề bài- Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?- Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?Chốt: Kĩ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.- HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút- HS đọc giờ- HS thực hành - Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.- HS thực hiện nhóm đôi- Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.- HS chia sẻ trước lớp- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt- …. Rô-bốt học hát và học vẽ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-Biết chia sẻ thong tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và gĩ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nghe hát****2. Hình thành KT mới:**-GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đôi với các thế hệ trong gia đình:+Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị?+Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui?-GV nhận xét, lien hệ dẫn dắt vào bài.**2.1. Thực hành:****\*Hoạt động 1:Sơ đồ về chủ đề Gia đình**-GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3.-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút.-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày- Nhận xét, khen ngợi.**\*Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân**-Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3 trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cashc GV đặt các câu hỏi gợi ý:+Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ?+Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà?+Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.**2.2. Vận dụng:**-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thế hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thế hệ- GV nhận xét, khen ngợi.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.-HS thảo luận nhóm- HS đại diện các nhóm chia sẻ.- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.- 2-3 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.-Nhổ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,…-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.

- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xơn đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khởi thần chết.

**\*Phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** Kiểm tra bài cũ**-** Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trong bài thương ông.? Vì sao con thích khổ thơ đó?- HS n/xét, đánh giá- GV nhận xét, đánh giá**2. Hình thành KT mới:****2.1. Khám phá:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ. - HDHS chia đoạn: (4đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *mời bác sĩ*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *được cháu ạ.*+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ánh sáng.*+ Đoạn 4: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Ê – đi – xơn, ái ngại, sắt tây.*- Luyện đọc câu dài: *Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xơn đã làm gì?? Ê – đi – xơn đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.? Những việc làm của Ê – đi – xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Yêu cầu hs đọc lại bài- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.? NHững chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xơn rất lo cho sức khỏe của mẹ? - Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.- Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | -HS đọc và TL**-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm bốn.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xơn đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.C2: Ê – đi –xơn đã đi mượn gương, thắp đèn nến trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.C3: Những việc làm của Ê – đi –xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.C4: HS tự trao đổi ý kiến.- 2-3 HS đọc.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.- HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang- HS nghe- Hs đọc.- Thương mẹ, Ê – đi – xơn ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?- HS nghe- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** nghe hát**2. Hình thành KT mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV phát phiếu bài tập- Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?- Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ ( qua 10)- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con- Đổi lệnh: + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7?+ Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, .. KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”- Gv nêu cách chơi và luật chơi.? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:* GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề- Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì?Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện trên phiếu- Soi bài chia sẻ trước lớp- 1-2 HS trả lời.- HS làm bảng con- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời. - Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.- HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con- Chia sẻ để giải thích cách làm- HS làm vở- Soi bài, chia sẻ bài làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ ba ngày 07 tháng 12 năm 2021*

**TOÁN: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nghe hát****2. Hình thành KT mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV theo dõi chấm chữa cá nhân- Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100 - Nhận xét, tuyên dương HS.KT: Tính và so sánh các số tròn chục*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Chữa bài: Nêu cách đặt tínhKhi đặt tính em cần lưu ý gì?Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào? Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?KT: Củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.- Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu*Bài 4:* GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề- Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì?Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài vào bảng con phần a- Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa.- Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100- HS nêu: Toa D và E.- Toa A và B- 2 -3 HS đọc.- Hs làm bảng con- Nhận xét bài làm của bạn- Mối quan hệ giữa phép cộng và phép nhân- HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả. Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy- HS thực hiện nối: Ô tô xanh ở vị trí 30Ô tô vàng ở vị trí 27Ô tô nước biển ở vị trí 53Ô tô cam ở vị trí 50- HS làm vở- Soi bài, chia sẻ bài làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT: CHỮ HOA P**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Biết viết chữ viết hoa Pcỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.

**\*Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành KT mới:****2.1. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa P.+ Chữ hoa P gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa P đầu câu.+ Cách nối từ P sang h.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: CHƠI CHONG CHÓNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Gọi HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.- Nhận xét, tuyên dương.**2. Hình thành KT mới:****2.1. Khám phá:****-** Tranh vẽ gì?- Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *rất lạ*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *hết bài.*- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *cười toe.*Luyện đọc câu dài: *Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng,/ xinh xinh như một bông hoa.//* Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.? Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng? Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?? An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng? ? Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.- Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.**-** 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm hai.- HS đọc đoạn theo nhóm 2- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:- Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng là: thích, mê.- Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.- An cho em giơ chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp. - HS đọc. - HS nêu.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ năm ngày 09 tháng 12 năm 2021*

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng

- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.

- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ôli.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nghe hát****2. Hình thành KT mới:****2.1 Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng.a) Có 3 đoạn thẳngb) Có 3 đoạn thẳngc) Có 4 đoạn thẳngd) Có 5 đoạn thẳng- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập- YC HS thực hiện đo và so sánh theo cặp đôi- YCHS nêu kết quả thực hiện được ở từng phần.a) Đoạn thẳng AB = 5cm; CD = 7cm; PQ= 7cm; MN = 9cmb) Hai đoạn thẳng CD và PQ bằng nhau.c/ Đoạn thẳng AB ngắn nhất, đoạn thẳng MN dài nhất.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác- Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng.- Yêu cầu HS làm bài vào vở- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS vẽ hình theo các bước+ Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ+Chấm các điểm là các đỉnh của hình vẽ+Nối các đỉnh như hình mẫu.- Yêu cầu HS thực hiện vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt YC.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện và chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS đổi chéo vở kiểm tra. - 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.- Thực hiện làm bài vào vở.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: CHƠI CHONG CHÓNG (TIẾT 2)**

**Đã soạn vào chiều thứ 3 ngày 07/12/2021**

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: NGHE – VIẾT: CHƠI CHONG CHÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nghe hát****2. Hình thành KT mới:****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Bài viết có mấy câu?+ Những chữ nào viết hoa- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr7 0.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được độ dài đường gấp khúc

- Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.

- Biết phân tích tổng hợp hình nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: kiểm tra bài cũ****2. Hình thành KT mới:****2.2 Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YCHS nêu cách vẽ rồi làm bài.- Lưu ý HS cách cầm và đặt thước.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS cách tính hiệu độ dài hai đoạn thẳng và đo độ dài đoạn thẳng đẻ tính độ dài đường gấp khúc.- YC HS báo cáo kết quả trước lớp- Gọi HS nhận xét- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS nhận dạng các hình đã học và hoàn thành bài tập ra phiếu- Yêu cầu đổi phiếu kiểm tra kết quả- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS chia hình B thành các hình tam giác nhỏ rồi đếm các hình vừa tìm được.- Yêu cầu HS thực hiện.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS cách đếm hình đầu tiên là các hình đơn sau đó mới đếm các hình gộp từ các hình đơn- Gọi HS trả lời và nêu cách đếm của mình.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.- HS báo cáo bài làm của mình.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài ra phiếu- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS thực hiện đếm và trả lời  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: MRVT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. DẤU PHẨY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy,

**\*Phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Rèn kĩ năng đặt sử dụng dấu phẩy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nghe hát****2. Hình thành KT mới:****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Những người trong gia đình là những ai?- Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình.- Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.71.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em.- Nhận xét, khen ngợi HS.- GV chốt đáp án.**\* Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.***Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Nhận xét, tuyên dương HS.- GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.- HS TL- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS TL- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HSTL nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT TIN NHẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân

**\*Phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Hình thành KT mới:****\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Sóc con nhắn tin cho ai?+ Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?+ Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?- Gọi hs nhắc lại câu TL.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:? Em muốn viết tin nhắn cho ai?? Em muốn nhắn điều gì?? Vì sao em phải nhắn?- YC HS dựa vào các cau hỏi gợi ý trên và mẩu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:+ Sóc con nhắn tin cho mẹ+ Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về+Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trược tiếp được.- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

-Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-Biết chia sẻ thong tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.

- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.

- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và gĩ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: nhảy rửa tay****2. Hình thành KT mới:**-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”-GV nhận xét, lien hệ dẫn dắt vào bài.**2.1. Thực hành:****\*Hoạt động 1:Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”** -GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,…Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.- Nhận xét, khen ngợi.**\*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp**-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:+Em ước mơ sau này làm nghề gì?+Tại sao em thích công việc đó?+Lợi ích của công việc đó là gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.**2.2. Vận dụng:**-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?-GV nhận xét.-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề ( vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghê nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)**3. Hoạt động nối tiếp:**- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học.-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...-Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường. | -3 thế hệ-Nghề thợ mộc-HS tham gia chơi- HS đại diện các nhóm chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**HĐTN: SƠ KẾT TUẦN TUẦN 14**

 **THEO CHỦ ĐỀ: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 14:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: - Thực hiện tốt 5K- Đi học đúng giờ- Hăng hái phát biểu bài…………………………………………………………………………………………\* Tồn tại:- Còn một số em nói chuyện riêng, quên mang vở.……………………………………………**b. Phương hướng tuần 14:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*- Em đã xử lí tình huống về bản thân trong cuộc sống hằng ngày như thế nào?*b. Hoạt động nhóm:* *-* GV mời các HS ngồi theo tổ và đố: “Đố các bạn, mình phải làm gì nếu….” (bị ngã; làm đổ…; bị bẩn; kẹp tay; bị bỏ quên trên xe ô tô; đang đi trên đường gặp một con chó lạ; bị bật móng chân; mồ hôi ướt áo; bị sặc nước; bị ướt tất; đánh đổ nước ra sàn nhà; …). Mỗi tổ, nhóm có thể chọn vẽ cẩm nang ứng xử với một tình huống bất ngờ trong cuộc sống.- GV Khen ngợi, đánh giá.**3. Cam kết hành động.****-** GV mời từng nhóm chia sẻ các “bí kíp”.**-** GV gợi ý HS cùng bố mẹ thống nhất chỗ để những dụng cụ hỗ trợ ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ: hộp y tế trong gia đình; giẻ lau để lau nước; đặt nước đá để chườm khi cần; ô, mũ khi đi nắng đi mưa; quần áo, tất mang theo khi cần thay; chiếc còi nhỏ khi cần gọi trợ giúp,… | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 14. - Phải : Bình tĩnh, nghĩ, hành động.* HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.* HS thực hiện.
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**